

**PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ
ĐỔI TÊN THÔN, TỔ DÂN PHỐ CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Ủy ban nhân huyện Nghĩa Hành xây dựng Phương án tổng thể đổi tên thôn, tổ dân phố của huyện Nghĩa Hành như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;
- Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;
- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
- Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;
- Công văn số 3507/UBND-NC ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, thực hiện đổi tên thôn, tổ dân phố sau khi hình thành đơn vị hành chính cấp xã mới.

II. QUAN ĐIỂM

- Đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp, đồng thuận trong hệ thống chính

trị, sự đoàn kết thống nhất trong Nhân dân và đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Việc đổi tên thôn, tổ dân phố theo đúng quy định của Nhà nước, thận trọng, chắc chắn, hiệu quả.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thành việc đổi tên thôn, tổ dân phố cùng lúc với Nghị quyết của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành việc xây dựng Phương án tổng thể đổi tên thôn, tổ dân phố cùng lúc với Nghị quyết của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực.

IV. HIỆN TRẠNG

Tổng số xã (thị trấn): 12 xã, thị trấn.

Tổng số thôn, tổ dân phố: 74 thôn, tổ dân phố.

Tổng số thôn, tổ dân phố trùng tên gọi sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã: 02 thôn.

SỐ LIỆU HIỆN TRẠNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ

STT	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu
(1)	(2)	(3)	(4)
I	XÃ HÀNH PHƯỚC	3528	14.298
1	An Chỉ Tây	415	1.711
2	An Chỉ Đông	372	1.554
3	Đề An	510	2.005
4	Hòa Mỹ	437	1.813
5	Thuận Hòa	380	1.455
6	Hòa Vinh	424	1.615
7	Hòa Sơn	259	1.101
8	Hòa Thọ	677	3.040
II	XÃ HÀNH TÍN ĐÔNG	1224	4634
1	Xuân Hòa	269	1034
2	Đồng Giữa	170	679
3	Nhơn Lộc 2	172	541
4	Nhơn Lộc 1	214	736
5	Khánh Giang	212	905

STT	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu
(1)	(2)	(3)	(4)
6	Trường Lệ	187	739
III	XÃ HÀNH TÍN TÂY	1260	5193
1	Tân Hòa	140	589
2	Tân Phú	220	985
3	Long Bình	166	615
4	Đồng Miếu	110	389
5	Phú Thọ	197	890
6	Phú Khương	236	964
7	Trùng Kè 1	105	393
8	Trùng Kè 2	86	368
IV	XÃ HÀNH THIỆN	1859	7451
1	Phú Lâm Đông	276	1157
2	Phú Lâm Tây	385	1653
3	Ngọc Sơn	350	1465
4	Bàn Thới	351	1335
5	Vạn Xuân 1	239	865
6	Vạn Xuân 2	258	976
V	XÃ HÀNH THỊNH	2.466	9.557
1	Thuận Hòa	291	1.173
2	Xuân Đình	375	1.454
3	Ba Bình	196	812
4	Đồng Xuân	212	808
5	Mỹ Hưng	293	1.142
6	An Ba	574	2.115
7	Xuân Ba	343	775
8	Châu Me	182	775
VI	XÃ HÀNH MINH	1608	6492
1	Long Bàn Bắc	354	1239
2	Long Bàn Nam	376	1656
3	Tĩnh Phú Bắc	440	1776
4	Tĩnh Phú Nam	438	1821
VII	XÃ HÀNH TRUNG	2375	10.007
1	Hiệp Phở bắc	547	2.280
2	Hiệp Phở Trung	690	2.922
3	Hiệp Phở Nam	557	2.433

STT	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu
(1)	(2)	(3)	(4)
4	Hiệp Phở Tây	581	2.372
VIII	XÃ HÀNH ĐỨC	2.903	10.565
1	Kỳ Thọ Nam 1	461	1.812
2	Kỳ Thọ Nam 2	420	1.671
3	Kỳ Thọ Bắc	610	2.150
4	Phú Châu	573	2.032
5	Xuân Vinh	839	2.900
IX	XÃ HÀNH NHÂN	2056	8878
1	Phước Lâm	215	748
2	Đông Trúc Lâm	463	2037
3	Nghĩa Lâm	219	952
4	Bình Thành	206	835
5	Kim Thành Thượng	484	2159
6	Đồng Vinh	294	1327
7	Tân Lập	175	820
X	XÃ HÀNH DŨNG	2097	8204
1	An Định	273	1058
2	An Tân	175	659
3	An Phước	404	1579
4	An Sơn	327	1248
5	An Hòa	295	1308
6	Kim Thành	379	1411
7	Trung Mỹ	244	941
XI	XÃ HÀNH THUẬN	2.333	8.991
1	An Phú	530	1.996
2	Đại An Đông 2	337	1.475
3	Đại Xuân	521	1.973
4	Đại An Đông 1	459	1.676
5	Phúc Minh	486	1.871
XII	THỊ TRẤN CHỢ CHÙA	2.855	11.723
1	Phú Bình Tây	447	1897
2	Phú Bình Trung	423	1696
3	Phú Bình Đông	328	1304
4	Phú Vinh Tây	599	2643
5	Phú Vinh Trung	508	2184

STT	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu
(1)	(2)	(3)	(4)
6	Phú Vinh Đông	550	2269
	TỔNG CỘNG	26.564	105.993

V. PHƯƠNG ÁN ĐỔI TÊN THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Nguyên tắc đổi tên thôn, tổ dân phố

Tên gọi của thôn, tổ dân phố có thể đặt tên theo số thứ tự hoặc tên chữ; không được trùng tên với thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị hành chính cấp xã mới.

2. Kết quả rà soát, xác định số lượng thôn, tổ dân phố phải đổi tên

SỐ LIỆU KHI THỰC HIỆN ĐỔI TÊN THÔN, TỔ DÂN PHỐ

STT	Thực hiện đổi tên		Sau khi đổi tên	
	Tên thôn, tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình	Tên thôn, tổ dân phố mới	Số hộ gia đình
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	XÃ HÀNH PHƯỚC		XÃ ĐÌNH CƯƠNG	
1	Thôn Thuận Hòa	306	Thôn Hòa Quý	306

3. Thôn, tổ dân phố không thực hiện đổi tên

Tổng số xã (thị trấn): 11 xã, thị trấn.

Tổng số thôn (tổ dân phố) không thực hiện đổi tên: 73 thôn, tổ dân phố.

Tổng số hộ gia đình: 26.258 hộ gia đình.

V. Kinh phí thực hiện

Sử dụng nguồn ngân sách thường xuyên theo phân cấp ngân sách.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã Hành Phước trong quá trình triển khai thực hiện nội dung đổi tên thôn, tổ dân phố.

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Phương án tổng thể về đổi tên thôn, tổ dân phố; hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

triển khai lấy ý kiến cử tri theo quy định; tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan.

- Hoàn chỉnh hồ sơ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân huyện; xây dựng Tờ trình Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết công nhận về đổi tên thôn, tổ dân phố. Tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

2. Phòng Tài chính Kế hoạch

Tham mưu về bố trí, sử dụng kinh phí phục vụ cho thực hiện chủ trương đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

3. Các phòng chuyên môn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể

- Tham gia theo chức năng, nhiệm vụ;
- Tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

4. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Hành Phước

- Phối hợp tổ chức quán triệt, tuyên truyền về chủ trương đổi tên thôn, tổ dân phố trong hệ thống chính trị và Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao khi lấy ý kiến cử tri đối với Phương án tổng thể đổi tên thôn, tổ dân phố của UBND cấp huyện;

- Xây dựng và triển khai thực hiện Phương án.

5. Công an Hành Phước thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn trong thời gian tổ chức lấy ý kiến cử tri.

Trên đây là Phương án tổng thể đổi tên thôn, tổ dân phố của huyện Nghĩa Hành, kính trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBNDTTQVN huyện;
- Phòng Nội vụ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Xuân Sâm